TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2025/HS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Hoàng Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang L**
Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.
Sinh năm: 1971 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi thường trú: Tổ dân phố X, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi tạm trú: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Con ông: Trần Văn T và bà: Đặng Thị L; Bị cáo chung sống như vợ chồng với: Lò Thị T và có 01 con sinh năm 2000; Tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2016 bị Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã

chấp hành xong quyết định xử phạt và bản án, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và đã xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 03/02/2025 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 03/02/2025, tổ công tác Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc Bản N, xã N, thành phố Đ phát hiện Trần Quang L đang ngồi trong quán tạp hóa nhà L có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Sau khi được Tổ công tác tuyên truyền, vận động, L khai nhận có cất giấu ma túy trên giá để hàng hóa cạnh chỗ L ngồi và tự giác lấy ở trên ngăn thứ hai của giá để hàng hóa ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn màu trắng đục. Trần Quang L khai nhận đó là Heroine. Nguồn gốc số ma túy là do mình mua của một người đàn ông không quen biết vào chiều ngày 02/02/2025 ở Bản L, xã M, thành phố Đ với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trên giá để hàng hóa của quầy tạp hóa của gia đình, sau đó thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói như trên, bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn màu trắng đục, khối lượng 2,28 gam.

Tại bản kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng ký hiệu H1, H2 có khối lượng 2,28 gam các cục chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng H1: 2,14 gam, H1: 0,06 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSĐBP ngày 12/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Trần Quang L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 2,2 gam Heroine hoàn lại sau giám định, 02 mảnh nilon màu trắng. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 03/02/2025, tại khu vực Bản N, xã N, thành phố Đ, Trần Quang L đã có hành vi cất giấu trái phép 2,28 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Ngoài ra, bị cáo có bố mẹ được tặng huân chương kháng chiến, bố bị cáo được tặng huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2016 bị Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định và bản án, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và đã xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, do thiếu ý thức, rèn luyện bản thân nên vẫn sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 2,28 gam Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 2,2 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; mảnh nilon là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy: Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với vợ và con bị cáo: Là những người ở cùng nhà nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy tại quán tạp hóa của gia đình, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra và viện kiểm sát không xử lý nên không triệu tập tham gia tố tụng trong vụ án.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên), Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Quang L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quang L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (03/02/2025).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,2 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 02 mảnh nilon màu trắng. (Đã niêm phong) *Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng 13/5/2025).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/5/2025).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam khu vực TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Minh Huệ